TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 439/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 15 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 403/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Bríu Thị H**, sinh năm: 1998.

Căn cước công dân số 049198002493, cấp ngày 27/6/2021. Địa chỉ: Thôn B nay là thôn A, xã S, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Lê Đình T**, sinh năm 1996.

Căn cước số 048096008610, cấp ngày 15/8/2021. Địa chỉ: G N, phường S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Đình T và bà Bríu Thị H (Giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 19/4/2022, tại Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng nay là phường S, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Đình T và bà Bríu Thị H.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Lê Đình T và bà Bríu Thị H về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung là Lê Đình H1, sinh ngày: 09/08/2022 cho ông Lê Đình T nhận trực tiếp nuôi dưỡng và bà Bríu Thị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9 năm 2026 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có .

- Về nợ chung: Không có .

* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng ông Lê Đình T và bà Bríu Thị H thỏa thuận bà Bríu Thị H tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0000594 ngày 14/7/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- UBND phường Sơn Trà, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Anh